

Số: /QĐ-VPB3

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán
chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Văn phòng Bộ Y tế**

CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 3128/QĐ-BYT ngày 02/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế: Quyết định số 3432/QĐ-BYT ngày 05/11/2025 về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (đợt 5); Quyết định số 3489/QĐ-BYT ngày 10/11/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 3543/QĐ-BYT ngày 13/11/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 3558/QĐ-BYT ngày 14/11/2025 về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 (đợt 10) và Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 9);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2025 của Văn phòng Bộ Y tế (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng các phòng thuộc Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính (để b/c);
- Các đ/c Phó Chánh Văn phòng Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, VPB3.

CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ

Đoàn Hữu Thiện

CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VPB3 ngày / /2025 của Văn phòng Bộ Y tế)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh	Đơn vị đầu mối thực hiện
1	2	3	4
I	DỰ TOÁN CHI NSNN (Nguồn vốn trong nước)	4.399.300	
1	Loại 130, Khoản 131 - Y tế dự phòng	3.039.000	
1.1	Chi thường xuyên giao tự chủ	0	
1.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ	3.039.000	
-	Kinh phí khen thưởng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú	8.118.000	Vụ Tổ chức cán bộ
-	Thực hiện hoạt động dân quân y kết hợp theo Quyết định số 1291/QĐ-BYT ngày 16/4/2025 và các nhiệm vụ khác	-3.483.000	Vụ Kế hoạch - Tài chính
-	Kinh phí Hoạt động Kiểm soát thủ tục hành chính	-150.000	Văn phòng Bộ
-	Thuê hạ tầng cài đặt Hệ thống Quản lý và Điều hành VBĐT Bộ Y tế (Voffice)	-876.000	
-	Hỗ trợ các hoạt động phục vụ mục tiêu cải cách hành chính	-400.000	Vụ Tổ chức cán bộ
-	Công tác quản lý hồ sơ	-20.000	
-	Công tác tổ chức quản lý y tế địa phương	-150.000	
2	Loại 130, Khoản 132 - Khám chữa bệnh	-787.700	
2.1	Chi thường xuyên giao tự chủ	0	
2.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ	-787.700	
-	Hoạt động của các hội đồng chuyên môn về danh mục thuốc, hóa chất, vật tư thiết bị y tế thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT	-200.000	Vụ Bảo hiểm y tế
-	Xây dựng các phương thức thanh toán chi phí KCB BHYT	-305.000	
-	Các hoạt động xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện Luật BHYT (Xây dựng các nghị định, thông tư hướng dẫn về bảo hiểm y tế); Tổ chức các hội nghị phổ biến, tập huấn, xây dựng chính sách BHYT, tổng kết công tác BHYT, hội thảo, hội nghị, đối thoại chính sách BHYT và các nhiệm vụ khác được giao	-206.700	
-	Theo dõi thi hành pháp luật về bảo hiểm y tế và xây dựng các báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT	-76.000	
3	Loại 340, Khoản 341 - Quản lý nhà nước	2.148.000	
3.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
3.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	2.148.000	

STT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh	Đơn vị đầu mối thực hiện
1	2	3	4
-	Chi phí đăng ký, đăng kiểm, cấp biển phương tiện, lệ phí trước bạ ... xe ô tô chức danh và xe ô tô dùng chung	326.460	Văn phòng Bộ
-	Mua sắm trang thiết bị và sửa phòng làm việc của Lãnh đạo Bộ	590.320	
-	Thay thế logo và biển tên Bộ Y tế	103.000	
-	Thực hiện nhiệm vụ mua sắm xe ô tô tập trung	84.000	
-	Thay thế thảm trải sàn tầng 2 nhà A	50.000	
-	Sửa chữa xe ô tô	271.500	
-	Đóng niên liễm năm 2024 và 2025 (số còn thiếu do tỷ giá tăng)	642.720	Vụ Hợp tác quốc tế
-	Kinh phí xây dựng Nghị quyết của Quốc hội triển khai Nghị quyết 72-NQ/TW	80.000	Vụ Pháp chế
II	DỰ TOÁN CHI NSNN (nguồn vốn nước ngoài)	-294.650.000	
1	Loại 130, Khoản 139 - Y tế khác	-294.650.000	
1.1	Chi thường xuyên giao tự chủ	0	
1.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ	-294.650.000	
-	Kinh phí các dự án, phi dự án triển khai theo Quyết định của Bộ Y tế	-294.650.000	
III	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	4.022.000	
1	Vốn ngành quản lý nhà nước	4.022.000	
1.1	Chuẩn bị đầu tư	-670.000	
-	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở mới cơ quan Bộ Y tế	-670.000	Văn phòng Bộ
1.2	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025	4.692.000	
-	Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ quan Bộ Y tế	4.692.000	Văn phòng Bộ